

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-PT

Ngày 05 - 8 - 2021

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền, ông Phạm Tuấn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLPT - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Xin ly hôn. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 08/2021/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H Địa chỉ: Bản đội 3, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L. Địa chỉ: Bản đội 3, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Có mặt

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Thành L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 4 tháng 5 năm 2017. Việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, anh chị sống với nhau tại bản đội 3, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không cùng nhau lo cho con cái và gia đình. Chị và anh Nguyễn Thành L đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2020. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật Hoàng sinh ngày 27/8/2017. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; về nợ chung, về tài sản riêng: Không có

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại nơi cư trú. Do không thể thực hiện được việc tổng đạt thông báo trực tiếp cho bị đơn nên Tòa án đã thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Thành L tại bản đội 3, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; trụ sở UBND xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La và trụ sở Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La. Nhưng bị đơn không cung cấp thông tin tài liệu nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 08/2021/HNGĐ - ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Thành L.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 27/8/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai nhận vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2021 bị đơn anh Nguyễn Thành L có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại quyết định chấp nhận việc kháng cáo quá hạn số 06/2021/QĐ - PT ngày 4/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định: “*Chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn anh Nguyễn Thành L đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 08/2021/HNGĐ - ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La về việc “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Thành L*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Thành L trình bày: Sau khi kết hôn với chị H (năm 2013) hai vợ chồng anh ở thành phố Sơn La một thời gian, sau đó chuyển về ở tại bản đội 3, xã CK, huyện SM ở trên nhà, đất của bố mẹ anh L. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ đầu năm 2020, nguyên nhân là do công việc của anh có ngày đi làm vắng nhà từ sáng đến tối mới về, chị H bị chứng trầm cảm sau sinh nên khó tính trong sinh hoạt và cho rằng chồng không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến hay cãi nhau, nhưng hai vợ chồng vẫn chung sống đến khi Tòa án nhân dân huyện SM gửi bản án xử cho hai anh chị ly hôn thì chị H mới chuyển đồ đạc đi thuê nhà ở riêng. Trước đây khoảng tháng 5/2020 khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị H cũng đã gửi đơn xin ly hôn anh, nhưng sau đó đã rút đơn. Khoảng tháng 11/2020 chị H lại tiếp tục gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện SM, anh L có nhận được điện thoại của cán bộ Tòa án huyện thông báo cho anh biết, nhưng do khi đó anh đang về quê nên không có mặt tại Tòa án được. Anh L xác định bản thân anh luôn có mặt tại địa phương và chấp hành đầy đủ các quy định tại địa phương như đóng góp thuế quỹ và tham gia đầy đủ các cuộc họp do địa phương tổ chức, nhưng ngoài hai cuộc điện thoại của cán bộ Tòa án gọi báo cho anh biết việc chị H đang có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không nhận được bất kỳ văn bản thông báo nào của Tòa án, đến tháng 3/2021 khi chị H nhận được bản án của Tòa án xử cho hai vợ chồng ly hôn và chuyển đồ đi ở riêng thì anh L mới biết và đã kháng cáo bản án trên. Anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn được đoàn tụ, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý nhưng xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung; về tài sản, vay nợ chung, tài sản riêng của hai vợ chồng đều không có gì nên không có yêu cầu giải quyết về nội dung này.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án.

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020, chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L và giao cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật Hoàng là con chung của chị H và anh L. Xét bị đơn cư trú tại huyện SM, tỉnh Sơn La nên Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết vụ án xin ly hôn theo đơn khởi kiện của chị H là có căn cứ, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 10/3/2021, Tòa án nhân dân huyện SM đã tiến hành niêm yết bản án đối với anh L theo quy định, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày niêm yết (ngày 12/3/2021). Ngày 30/3/2021, anh L được tổng đạt bản án tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện SM. Đến ngày 12/4/2021, anh L có đơn kháng cáo bản án, cấp sơ thẩm xác định anh L đã kháng cáo quá hạn, tuy nhiên việc kháng quá hạn của anh L đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La chấp nhận theo quyết định số 06/2021/QĐ-PT ngày 04/6/2021. Anh L đã nộp tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nên kháng cáo được xem xét theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa: Xét thấy quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chị H đã có lời khai đưa ra ý kiến đề nghị về việc giải quyết vụ án và không có kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, tại cấp phúc thẩm chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị vẫn giữ nguyên ý kiến quan điểm đã đề nghị tại Tòa án cấp sơ thẩm, nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc vắng mặt của chị Nguyễn Thị H và vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thành L.

[2.1] Về việc không nhận được thông báo, giấy triệu tập để tham gia tố tụng.

Sau khi thụ lý vụ án, do không thực hiện được thủ tục tổng đạt đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L nên cấp sơ thẩm đã xác minh đối với ông Đào Xuân Bình - Trưởng ban đội 3, xã CK, huyện SM về địa chỉ nơi cư trú của anh Nguyễn Thành L xác định được anh L thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và không thông báo với chính quyền địa phương đi đâu, làm gì nên chính quyền địa phương không thông báo được cho anh L việc Tòa án đã triệu tập giải quyết việc ly hôn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án số 38/TB - TLVA ngày 17/11/2020, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 98/TB - TA ngày 03/12/2020, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 118/TB - TA ngày 18/12/2020 đối với anh Nguyễn Thành L theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp ngày 04/01/2021, bị đơn anh L vắng mặt, chị H có mặt và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là vụ án không tiến hành hòa giải được và chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng quy định tại Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng thời, ngày 04/01/2021, Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST - DS ngày 04/01/2021 được tổng đạt cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và niêm yết theo quy định đối với anh Nguyễn Thành L.

Tại phiên tòa ngày 22/01/2021, do anh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 18/02/2021. Quyết định hoãn phiên tòa cũng đã được tổng đạt cho chị H và niêm yết theo quy định đối với anh L. Do đó, thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo

văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa ngày 10/3/2021, do anh L không có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng quy định.

Do đó, kháng cáo của anh Nguyễn Thành L về việc không nhận được thông báo, giấy triệu tập để tham gia tố tụng, không được nêu quan điểm, ý kiến, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân.

Xét kháng cáo của anh L xin được đoàn tụ, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2020 và ngày 03/12/2020 của Tòa án cấp sơ thẩm với chính quyền địa phương nơi hai anh chị H, Luân cư trú xác định quá trình sinh sống của hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô sát và đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, chị H đã đưa con đi ở nơi khác, còn anh L vẫn có nhà và hộ khẩu thường trú tại Đội 3, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân anh L cũng thường vắng mặt tại nơi cư trú khoảng một, hai tháng mới về nhà một lần, anh L đi đâu, làm gì đều không báo cáo nên chính quyền địa phương cũng không biết.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh L trình bày hai vợ chồng vẫn chung sống bình thường và bắt đầu sống ly thân từ thời gian tháng 3/2021 (sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị H được ly hôn). Xét lời trình bày trên của anh L mâu thuẫn với lời khai của chị H và ý kiến của chính quyền địa phương về thời gian sống ly thân của hai vợ chồng, mặt khác anh L trình bày anh vẫn chung sống với chị H nhưng lại không biết việc chị H đang đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh, do đó các ý kiến nêu trên của anh L là không có cơ sở chấp nhận.

Do vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân nên chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với thực trạng hôn nhân và đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh L.

[2.3] Về con chung.

Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Nhật Hoàng sinh ngày 27/8/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên sau khi ly hôn, bởi lẽ anh L còn có con riêng là cháu Nguyễn Duy Khánh sinh ngày 03/3/2013 và cháu H hiện còn nhỏ từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì cháu H đều ở với chị H, mặt khác chị H có nghề nghiệp thu nhập ổn định (giáo viên) nên cũng đảm bảo việc chăm sóc nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp ý kiến của đương sự, không trái với quy định của pháp luật. Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh L về việc được trực tiếp nuôi con chung.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị H đều khai hai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không kê khai về tài sản, vay nợ chung, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án ly hôn. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Thành L cũng trình bày quá trình chung sống ngoài vật dụng sinh hoạt trong gia đình vợ chồng không có tài sản chung gì có giá trị và không có vay nợ chung nên cũng không đề nghị giải quyết, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết nội dung này là đúng với ý kiến của các đương sự và phù hợp thực tế, không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án.

Từ nhận định nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thành L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành L. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 08/2021/HNGĐ - ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La như sau:

- Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

- Giao cháu Nguyễn Nhật Hoàng, sinh ngày 27/8/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000356 ngày 14/6/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện SM.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 05/8/2021).

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện SM;
- Chi cục THADS huyện SM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Huy Hiệp

